|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂNTỈNH BẮC KẠN-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
| Số:  /2023/QĐ-UBND | *Bắc Kạn, ngày  tháng  năm 2023* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định cụ thể và tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống**

**thiên tai trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

**DỰ THẢO**

 **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;* *Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn ban quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;*

*Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai ngày 19/6/2013;* *Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 07/6/2021;*

*Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;*

*Căn cứ Thông tư số*[*13/2021/TT-BNNPTNT*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/thong-tu-13-2021-tt-bnnptnt-phong-chong-thien-tai-trong-quan-ly-khu-khai-thac-khoang-san-493693.aspx)*ngày 27/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số /TTr-SNN ngày / /202….*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định cụ thể và tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2023.

**Điều 3.** Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng công trình trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Văn phòng Chính phủ;- Bộ NN và PTNT;- TT: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;- Tổng cục Phòng, chống thiên tai;- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư Pháp;- Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh;- TT: HĐND, UBND các huyện, thành phố;- Như Điều 3 QĐ;- Sở Tư pháp;- Công báo tỉnh;- Báo Bắc Kạn, Đài PT-TH tỉnh;- Lãnh đạo Văn phòng;- Lưu: VT, NCPC, NNTNMT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂNCHỦ TỊCHNguyễn Đăng Bình** |

**QUY ĐỊNH**

**Ban hành Quy định cụ thể và tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

*(Kèm theo Quyết định số  /2023/QĐ-UBND ngày  tháng  năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định cụ thể về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực và công trình hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh;

Quy định tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có các hoạt động liên quan đến công tác bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực và công trình hạ tầng kỹ thuật khác hoặc công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

**Điều 3. Nguyên tắc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai**

1. Tuân thủ các nguyên tắc cơ bản trong phòng, chống thiên tai được quy định tại Điều 4 Luật phòng, chống thiên tai và nguyên tắc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai được quy định tại Điều 4 Thông tư số [13/2021/TT-BNNPTNT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/thong-tu-13-2021-tt-bnnptnt-phong-chong-thien-tai-trong-quan-ly-khu-khai-thac-khoang-san-493693.aspx) ngày 27/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây viết tắt là Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT).

2. Tuân thủ các quy định về bảo trì, duy tu bảo dưỡng, sửa chữa công trình.

3. Phát hiện và xử lý kịp thời, hiệu quả sự cố công trình và các hoạt động gia tăng rủi ro thiên tai.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ BẢO ĐẢM YÊU CẦU PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI**

**Điều 4. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai**

**1. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản và khai thác tài nguyên thiên nhiên khác**

a) Thực hiện quy định chung tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 Điều 5 Thông tư số [13/2021/TT-BNNPTNT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/thong-tu-13-2021-tt-bnnptnt-phong-chong-thien-tai-trong-quan-ly-khu-khai-thac-khoang-san-493693.aspx) ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các quy định cụ thể và quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

b) Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn công trình, hạng mục công trình.

c) Xây dựng phương án giằng néo kèo cột, che chắn và chống tốc mái cho nhà xưởng, nhà làm việc, nhà ở cho công nhân nội trú (nếu có), kho tàng, đặc biệt là các kho chứa thành phẩm, bán thành phẩm; khơi thông công rãnh thoát nước nội bộ tránh xảy ra ngập cục bộ; duy trì sự làm việc bình thường của các máy phát điện dự phòng để chủ động cung cấp điện trong các tình huống bất khả kháng do thiên tai gây ra.

d) Kiểm tra các điều kiện khai thác, bảo đảm an toàn theo đúng thiết kế đã được thẩm định, phê duyệt. Kiểm tra, rà soát hiện trạng mức độ an toàn tại các khu vực khai thác, bãi thải, hồ lắng, hồ chứa chất thải, hồ chứa quặng đuôi (kể cả khi các khu vực này đã dừng hoạt động); thực hiện các giải pháp để đưa về trạng thái an toàn theo quy định; đánh giá mức độ an toàn của đê, đập, bờ bao hồ chứa bùn thải, hồ lắng, bãi thải, bờ moong; rà soát, bổ sung hồ sơ thiết kế, khả năng chịu tài của đê, đập, bờ bao (có tính đến sự tác động của mưa bão, dòng chảy); xử lý khắc phục ngay các hiện tượng sụt, lún, nứt, thấm, sạt lở đê, đập, bờ bao, bờ moong. Dọc tuyến sông, suối phải đảm bảo thanh thải các bãi chứa vật liệu, công trình tạm của các chủ cơ sở khai thác cát, sỏi lòng sông, suối, ngòi.

Đối với các bãi thải và hồ chứa quặng đuôi: Trong phạm vi nguy hiểm do đá lăn phải có rào chắn hoặc có biển cấm người, súc vật và phương tiện qua lại. Việc bố trí bãi thải ở khe núi hoặc thung lũng phải triển khai những công trình thoát nước mưa và nước lũ; bãi thải ở phần đất chưa ổn định phải tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành và các quy định khác có liên quan. Quy trình vận hành hồ chứa quặng đuôi phải được xây dựng bao gồm quy trình vận hành hồ chứa quặng đuôi trong điều kiện bình thường, trong điều kiện mưa lũ và trong trường hợp phát hiện các dấu hiệu có khả năng dẫn đến sự cố. Kiểm soát thấm trong đập, giám sát mực nước và dòng chảy đến hồ chứa, theo dõi các khu vực xung quanh hồ chứa; thiết bị phục vụ vận hành.

đ) Khai thác theo đúng hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, thiết kế mỏ, ranh giới, diện tích, độ sâu cho phép, có biện pháp giảm độ sâu phân đáy moong, thoát nước không để tạo thành hồ chứa nước nhằm bảo đảm an toàn.

e) Rào, chắn xung quanh khu vực đã tác động khai thác, phía trên các vách moong hiện hữu (đặc biệt là khu vực đã tạo thành hố chứa nước), cắm biển báo nguy hiểm, bố trí lực lượng bảo vệ thường xuyên kiểm tra không để người dân, gia súc vào khu vực mỏ (đặc biệt nghiêm cấm việc tắm, bơi lội tại hồ chứa nước, đi lại trên vách, bờ moong). Thường xuyên kiểm soát khu vực khai thác khoáng sản và các khu vực khác có liên quan, trường hợp có dấu hiệu không bảo đảm an toàn, sạt, trượt, lỡ đất, đá phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến; đồng thời, có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

g) Bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xảy ra sự cố mất an toàn gây ảnh hưởng đến tính mạng con người và tài sản.

**2. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu công nghiệp**

a) Thực hiện quy định chung tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 Điều 5 Thông tư số [13/2021/TT-BNNPTNT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/thong-tu-13-2021-tt-bnnptnt-phong-chong-thien-tai-trong-quan-ly-khu-khai-thac-khoang-san-493693.aspx) ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các quy định cụ thể và quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

b) Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn công trình, hạng mục công trình.

c) Kiểm tra rà soát mức độ an toàn chịu lực, ổn định hiện trạng của công trình.

d) Tiến hành các biện pháp gia cố, giằng chống bảo đảm an toàn (đặc biệt hệ thống mái tôn, vách tôn, trần nhựa, cửa kính, thiết bị máy móc).

đ) Tháo dỡ các thiết bị, bộ phận không bảo đảm an toàn khi có mưa bão, gối lốc.

e) Lập phương án và chủ động sửa chữa, gia cố kịp thời trụ sở, nhà xưởng, kho tàng, nhà ở không bảo đảm an toàn sau mưa bão nhằm sớm ổn định sản xuất và đời sống cán bộ, công nhân viên, người lao động trong đơn vị.

**3. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng điểm dân cư nông thôn**

a) Thực hiện quy định chung tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 Điều 5 Thông tư số [13/2021/TT-BNNPTNT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/thong-tu-13-2021-tt-bnnptnt-phong-chong-thien-tai-trong-quan-ly-khu-khai-thac-khoang-san-493693.aspx) ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các quy định cụ thể và quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

b) Thông báo và yêu cầu người dân, chủ sở hữu thực hiện gia cố, giằng chống bảo đảm an toàn nhà ở trước mùa mưa bão.

c) Kiểm tra, rà soát và có biện pháp sửa chữa, gia cường đối với các công trình sử dụng mái tôn, mái fibro xi măng, trần nhựa, cửa kính, công trình gắn panô, biển quảng cáo, bồn chứa nước trên cao.

d) Thực hiện việc đánh giá, cảnh báo cho người dân đang sinh sống và làm việc trong các công trình xây dựng tại các khu vực có nguy cơ sạt lở đất như bờ sông, bờ suối, sườn dốc, dưới chân taluy dương, trên đỉnh các taluy âm; các khu vực thường xảy ra lũ ống, lũ quét.

đ) Bảo đảm an toàn điện, cung cấp nước sạch cho người dân tại các vùng bị ngập úng.

e) Thực hiện việc nạo vét kênh mương, cửa lấy nước, đào ao trữ nước, lắp đặt và vận hành các trạm bơm dã chiến; chuẩn bị, bố trí phương tiện vận chuyển nước sạch để kịp thời cấp nước sinh hoạt cho nhân dân trong các điểm dân cư nông thôn tại các vùng thiếu nước nghiêm trọng khi hạn hán xảy ra.

**4. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng điểm du lịch, khu du lịch, khu di tích lịch sử**

a) Thực hiện quy định chung tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 Điều 5 và khoản 4 Điều 6 Thông tư số [13/2021/TT-BNNPTNT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/thong-tu-13-2021-tt-bnnptnt-phong-chong-thien-tai-trong-quan-ly-khu-khai-thac-khoang-san-493693.aspx) ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các quy định cụ thể và quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

b) Theo dõi chặt chẽ tình hình, diễn biến thời tiết để có các biện pháp gia cố, giằng chống bảo đảm an toàn cơ sở vật chất, có phương án bố trí nhân lực, phương tiện, chuẩn bị trang thiết bị và nhu yếu phẩm cần thiết để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người lao động và khách du lịch; đồng thời, chủ động thực hiện việc ngừng tiếp nhận phục vụ khách du lịch trong thời gian xảy ra thiên tai, bão lũ.

c) Đối với các điểm du lịch, khu du lịch, khu di tích lịch sử tại các vùng thấp trũng, ven sông phải chuẩn bị sẵn sàng phương án sơ tán, di dời, bảo đảm an toàn cho khách du lịch và tài sản trước khi có gió mạnh hoặc nước dâng.

**5. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng khu đô thị**

a) Thực hiện quy định chung tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 Điều 5 và khoản 4 Điều 6 Thông tư số [13/2021/TT-BNNPTNT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/thong-tu-13-2021-tt-bnnptnt-phong-chong-thien-tai-trong-quan-ly-khu-khai-thac-khoang-san-493693.aspx) ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các quy định cụ thể và quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

b) Thông báo và yêu cầu người dân, chủ sở hữu thực hiện gia cố, giằng chống bảo đảm an toàn nhà ở trước mùa mưa bão.

c) Kiểm tra, rà soát và có biện pháp sửa chữa, gia cường đối với các công trình sử dụng mái tôn, mái fibro xi măng, trần nhựa, cửa kính, công trình gắn panô, biển quảng cáo, bồn chứa nước trên cao.

d) Xây dựng phương án bảo đảm tiêu thoát nước đô thị, chống ngập úng; thường xuyên rà soát, kiểm tra hệ thống tiêu thoát nước của khu vực đô thị nhằm bảo đảm việc chống ngập úng khi có mưa, lũ.

đ) Kiểm tra và có kế hoạch duy tu, bảo trì, nạo vét hệ thống tiêu thoát nước chính tại các khu vực thường xuyên xảy ra ngập úng cục bộ khi có mưa, bão; có các giải pháp khắc phục tình trạng ngập úng cục bộ khi có mưa lớn.

e) Kiểm soát quy trình cắt tỉa cây xanh đô thị bảo đảm an toàn cho người dân trong mùa mưa bão; bảo đảm an toàn điện, cung cấp nước sạch cho người dân tại các vùng bị thiên tai.

**6. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình phòng chống thiên tai giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác (***Trừ các công trình quy định tại Chương III Thông tư số*[*13/2021/TT-BNNPTNT*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/thong-tu-13-2021-tt-bnnptnt-phong-chong-thien-tai-trong-quan-ly-khu-khai-thac-khoang-san-493693.aspx)*ngày 27/10/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*).

a) Thực hiện quy định chung tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 Điều 5 và khoản 4 Điều 6 Thông tư số [13/2021/TT-BNNPTNT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/thong-tu-13-2021-tt-bnnptnt-phong-chong-thien-tai-trong-quan-ly-khu-khai-thac-khoang-san-493693.aspx) ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đối với công trình giao thông thực hiện thêm các quy định tại Thông tư [43/2021/TT-BGTVT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/thong-tu-43-2021-tt-bgtvt-sua-doi-thong-tu-03-2019-tt-bgtvt-khac-phuc-thien-tai-duong-bo-499860.aspx) ngày 31 tháng 12 năm 2021, Thông tư số [03/2019/TT-BGTVT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/thong-tu-03-2019-tt-bgtvt-phong-chong-va-khac-phuc-hau-qua-thien-tai-trong-linh-vuc-duong-bo-407515.aspx) ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, các quy định cụ thể khác và quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

b) Xây dựng phương án bảo đảm an toàn đối với công trình đang thi công xây dựng; lập, thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn cho người, thiết bị, công trình và các công trình lân cận, đặc biệt công tác bảo đảm an toàn đối với cần trục tháp, máy vận thăng và các thiết bị làm việc trên cao trong mùa mưa bão.

c) Khi vận hành công trình phải thực hiện thông tin, cảnh báo đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, chính quyền nơi chịu tác động của quá trình vận hành, nhất là trong tình huống thiên tai đang diễn ra tại khu vực công trình và vùng bị tác động của quá trình vận hành.

**Điều 5. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý vận hành và sử dụng đối với công trình: đập, hồ chứa; kè sông, suối, chống sạt lở đất đá**

Thực hiện theo quy định tại Chương III Thông tư số [13/2021/TT-BNNPTNT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/thong-tu-13-2021-tt-bnnptnt-phong-chong-thien-tai-trong-quan-ly-khu-khai-thac-khoang-san-493693.aspx) ngày 27/10/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Chương III**

**QUY ĐỊNH TIÊU CHÍ BẢO ĐẢM YÊU CẦU PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI ĐỐI VỚI CÔNG TRÌNH, NHÀ Ở THUỘC QUYỀN SỞ HỮU CỦA HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN**

**Điều 6. Nội dung tiêu chí**

1. Đối với khu vực nằm trong vùng có nguy cơ về sạt lở đất

Tùy từng mức độ nguy cơ, không nên xây dựng hoặc nếu có xây dựng phải đảm bảo an toàn; có biện pháp gia cố, giằng chống, xây dựng kè chắn đất tại các vị trí mái ta luy có độ dốc lớn.

2. Đối với vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của lũ, lũ quét, ngập lụt

Công trình, nhà ở phải thiết kế xây dựng theo tiêu chí nền nhà cao hơn mức ngập lụt cao nhất tại vị trí xây dựng (theo quan trắc hoặc theo dõi trong vòng từ 5 năm trở lên). Công trình, nhà ở phải bảo đảm các yêu cầu: Móng làm bằng thép, bê tông cốt thép, gạch, đá; cột, tường làm bằng thép, bê tông cốt thép, gạch, đá, gỗ bền chắc; sàn làm bằng thép, bê tông cốt thép, gỗ bền chắc; mái làm bằng bê tông cốt thép hoặc vật liệu có chất lượng tốt, đảm bảo khả năng phòng, tránh thiên tai (hoặc có thể sử dụng các vật liệu có chất lượng tương đương trở lên).

3. Thường xuyên theo dõi biến dạng, kiểm tra tính ổn định và đánh giá chất lượng của công trình, nhà ở; kiểm tra hệ thống thiết bị điện để có phương án sửa chữa, khắc phục các sự cố hoặc các nguy cơ gây mất an toàn cho công trình, nhà ở.

4. Đối với công trình, nhà ở sử dụng mái tôn, mái fibro xi măng, mái lợp tranh, rạ phải thường xuyên kiểm tra và có biện pháp chủ động tu sửa, gia cố, giằng néo trước mùa mưa lũ.

5. Đối với khu vực thường xuyên có có lốc, sét phải lắp đặt hệ thống chống sét cho công trình, nhà ở bảo đảm các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

6. Đối với việc lắp đặt téc nước trên mái nhà

Phải có liên kết chặt bồn nước, giá đỡ và kết cấu tại vị trí đặt bồn (việc lắp đặt phải tuân thủ hướng dẫn nhà sản xuất, ưu tiên bồn dạng thấp, đặt nằm ngang). Giá đỡ phải đặt trên mặt cứng, bằng phẳng hoặc có độ dốc nhỏ; không được kê giá téc nước trực tiếp lên vì kèo, xà gồ thép, gỗ hoặc các dạng mái mềm có độ ổn định kém (tôn, ngói, fibro xi măng…).

7. Đối với các công trình, nhà ở gắn pano, biển quảng cáo, biển hiệu ngoài trời phải được kiểm tra, gia cố, nếu không bảo đảm phải tháo gỡ để bảo đảm an toàn.

8. Trước mùa mưa lũ phải kiểm tra cơ sở hạ tầng, định kỳ tổ chức nạo vét hệ thống thoát nước xung quanh khu vực công trình, nhà ở, cắt tỉa cây xanh trong phạm vi thuộc quyền sở hữu của mình, có phương án chủ động bảo đảm an toàn cho người, tài sản và công trình, nhà ở khi xảy ra thiên tai.

9. Tuyệt đối tuân thủ phương án sắp xếp dân cư vùng thiên tai nguy hiểm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

**Chương IV**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp**

1. Tổ chức thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình trên địa bàn.

2. Thông tin, truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức về phòng chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình.

3. Tổ chức phê duyệt, công bố và triển khai thực hiện các phương án, kế hoạch phòng chống thiên tai theo thẩm quyền.

4. Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai đối với công trình.

5. Kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các vi phạm đảm bảo yêu cầu phòng chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 8. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành**

1. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định đảm bảo an toàn phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình.

2. Tổ chức thẩm định, phê duyệt hoặc trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt các phương án, kế hoạch đảm bảo phòng chống thiên tai theo quy định.

3. Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai đối với công trình.

4. Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý kịp thời các tình huống ảnh hưởng đến an toàn công trình khi có yêu cầu và xử lý các hành vi vi phạm về đảm bảo yêu cầu phòng chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình thuộc phạm vi quản lý.

5. Đưa các nội dung yêu cầu và tiêu chí bảo đảm phòng, chống thiên tai vào nội dung cấp phép cho các hoạt động xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ chuyên ngành.

6. Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước khác có liên quan về bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 9. Trách nhiệm của Ban chỉ huy về PCTT và TKCN các cấp**

Tổ chức các hoạt động kiểm tra đột xuất nội dung bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai nhằm đôn đốc và chấn chỉnh kịp thời các thiếu sót, vi phạm để tăng cường hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về phòng, chống, thiên tai.

**Điều 10. Trách nhiệm của các tổ chức, hộ gia đình,** **cá nhân**

1. Tổ chức thực hiện các nội dung quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai theo quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành và sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực và công trình hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh: Thực hiện chế độ báo cáo việc kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình, mức độ ổn định công trình hoặc hạng mục công trình theo quy định, gửi về cơ quan quản lý chuyên ngành và Ủy ban nhân dân cấp trực tiếp quản lý theo thời gian trước ngày 15 tháng 4 hàng năm.

3. Khi phát hiện các hoạt động, hành vi và sự cố công trình có thể ảnh hưởng đến an toàn công trình và hoạt động phòng chống thiên tai đối với công trình, phải kịp thời thông tin, báo cáo cho các đơn vị có liên quan và cơ quan chủ quản để xử lý, khắc phục. Trường hợp các hoạt động, hành vi và sự cố xảy ra nghiêm trọng mà cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý không xử lý được hoặc việc phối hợp xử lý chưa đạt yêu cầu thì báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trực tiếp để được hỗ trợ.

4. Chấp hành việc kiểm tra, giám sát, xử lý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong việc thực hiện trách nhiệm của mình về các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình.

5. Khi xây dựng mới công trình, nhà ở cần tuân thủ các tiêu chí bảo đảm an toàn phòng, chống thiên tai theo Quyết định này, các văn bản hướng dẫn của cơ quan quản lý về xây dựng và quy định của pháp luật khác có liên quan (đối với các công trình hiện có, khuyến khích áp dụng các tiêu chí tại Điều 4 Quyết định này khi nâng cấp, sửa chữa công trình). Chấp hành sự hướng dẫn, chỉ đạo việc kiểm tra, giám sát, xử lý của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

6.Thường xuyên kiểm tra công trình, nhà ở trước, trong, sau thiên tai, bảo đảm các yêu cầu phòng, chống thiên tai trong phạm vi trách nhiệm của mình. Thực hiện tu sửa, gia cố, giằng chống bảo đảm an toàn cho công trình, nhà ở;

7. Khi phát hiện các hoạt động, hành vi ảnh hưởng đến an toàn công trình, nhà ở và yêu cầu phòng, chống thiên tai, hộ gia đình, cá nhân phải kịp thời thông tin, báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền tại địa phương để được hỗ trợ, ngăn chặn, xử lý, khắc phục.

**Điều 11.**Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.